

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 564**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 740, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn này.

“Kỳ đệ thập nhị Phật, danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số, chư Bồ Tát chúng giai bất thoái chuyên, trí tuệ dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú nhất thừa, u thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, đại sĩ sở tu, kiên cố chi pháp, tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh.

Kỳ đệ thập tam Phật, danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bách cửu thập ức đại Bồ Tát chúng, chư tiểu Bồ Tát, cập tỳ kheo đẳng, bất khả xưng kể, giai đương vãng sanh, thập phương thế giới, chư Phật danh hiệu, cập Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.”

Đoạn này, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn văn trước trích từ bản Ngụy dịch, bản dịch của Khương Tăng Khải. Nếu tham khảo bản Đường Dịch, tức câu thứ nhất ở đây “kỳ đệ thập nhị Phật” tương ứng với cõi Phật thứ 12. Theo ví dụ trước đây, đều là giảng cõi nước Phật trong mười phương. Ở đây Phật thứ 12 cũng tương ứng với ý nghĩa của cõi Phật. “Đức Phật thứ 12 tên là Vô Thượng Hoa”. Ví dụ Ngụy dịch, Phật thứ hai tên là Bảo Tạng. Bản Đường Dịch tức là Phật quốc Bảo Tạng. Phật quốc chính là cõi nước.

Cho đến cõi Phật thứ 12 hiển thị đức Bồ Tát vãng sanh, cũng đã nêu ra. Tức là nêu ra mà nói, “kiên cố chi pháp”, là pháp không thoái chuyên vậy. Giới thiệu Bồ Tát nơi đó tu pháp vững chắc. “Đại sĩ” là danh xưng của pháp thân Bồ Tát. Giống như chúng ta xưng Quán Thế Âm Bồ Tát, xưng là Quán Âm đại sĩ, Di Lặc đại sĩ, Văn Thù, Phổ Hiền đại sĩ, đây đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Cấp bậc thấp nhất là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm thường xưng là

41 vị pháp thân đại sĩ. Cho nên Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể xưng là đại sĩ. Đại sĩ nhất định là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, mới có thể xưng là đại sĩ. Họ đích thực viên chứng tam bất thoái, cho nên xưng là pháp kiên cố không thoái chuyển. Những vị đại Bồ Tát đều phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cho đến bất thoái Bồ Tát cũng vãng sanh cực lạc nghĩa đó là gì? Vì sao họ phải vãng sanh? họ không vãng sanh cũng có thể thành Phật. Vì sao nhất định phải đến Thế giới Cực Lạc? Như trong Đại Luận, Đại Trí Độ Luận giả thiết một đoạn vấn đáp. Hỏi rằng: Bồ Tát pháp thân độ chúng sanh, nhờ gì mà chỉ đến trong thế giới Phật thanh tịnh vô lượng thọ, vì sao họ đến Thế giới Cực Lạc? Đáp rằng: Bồ Tát có hai hạng, một là có tâm từ bi, luôn vì chúng sanh, họ tạm thời không đến Thế giới Cực Lạc, trong lục đạo thập pháp giới giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có hai sự việc. Giúp đỡ kẻ sơ học là giúp họ đoạn nghi sanh tín. Giúp đỡ người tu hành đã có cơ sở rất tốt, đó chính là mục tiêu thứ hai. Giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Mà phương tiện phá mê khai ngộ thù thắng vô cùng, không gì bằng vãng sanh Tịnh Độ. Phàm phu, trong kinh thường nói đại tâm phàm phu, tin tưởng Đại Thừa, tu học Đại Thừa, phát tâm cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đó gọi là đại tâm phàm phu. Họ trong đời này có thể thành tựu, sanh đến Thế giới Cực Lạc chúng ta biết được, những người này sanh về đâu? Kỳ thật chúng ta đều thuộc hạng người này. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư, thân phận là gì? Vẫn là thân phận con người. Thế giới Cực Lạc có nhân thiên. Chúng ta đến bên đó là thân phận con người. Người có trình độ đạo đức cao là thân phận thiên nhân. Nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc liền đạt được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, tuy là thân phận thiên nhân trong cõi đồng cư, đến Thế giới Cực Lạc đạt được lợi ích thù thắng, trí tuệ, đạo lực, thần thông, phước đức bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Vì sao ở Thế giới Cực Lạc có? Ở thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà trong nhân địa phát 48 nguyện, năm kiếp tu hành 48 nguyện, nguyện nguyện đều viên mãn, cho nên là thành tựu bốn nguyện công đức oai thần của Di Đà, gia trì như vậy mà được, đây là điều mà thế giới phương khác không có. Thế giới này thể hiện sự thù thắng vô tỷ. Đây là điều không phải Bồ Tát không biết. Bồ Tát biết sự việc này, cho nên Bồ Tát có hai lựa chọn. Người nhiều từ bi thì độ chúng sanh trước. Giống như Bồ Tát Địa Tạng đã làm gương “địa ngục bất không, thế không thành Phật”. Độ chúng sanh trước sau đó mới suy nghĩ đến bản thân, thậm chí hoàn toàn không suy nghĩ.

Hàng thứ hai, tập trung công đức của chư Phật, “nhạo đa tập chư Phật công đức giả, chí nhất thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới, hiếu đa vị chúng sanh giả, chí vô Phật Pháp chúng xứ”. Đây là hàng thứ hai. Họ thích tích nhiều công đức của chư Phật. Vì sao vậy? Tương lai độ chúng sanh trong mười phương thế giới. Có thể độ được triệt để, có thể độ được rất ráo, dường như đi học ở trường học vậy. Tâm từ bi nhiều họ không tốt nghiệp, liền đi ra dạy học. Đương nhiên có lúc cũng lực bất tòng tâm. Vì sao vậy? Bản thân chưa chứng đắc viên mãn. Một loại khác, họ không phải không có tâm từ bi, tôi phải chứng đắc Phật quả viên mãn rất ráo, tôi lại đi độ chúng sanh. Lúc độ chúng sanh tất cả vô ngại. Có thể nói là hai hạng người này bốn nguyện có sai biệt.

“Nhạo đa tập chư Phật công đức”. Chữ “nhạo” này chính là hoan hỷ, yêu thích. Đa tập chư Phật công đức, đó là không nơi nào hơn Thế giới Cực Lạc. Cho nên họ liền đến, nhất thừa thanh tịnh, thế giới vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc. Họ sẽ chọn nơi này. Nơi này thực sự mọi thứ đều tốt. Trong kinh văn nói với chúng ta, phàm sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phàm vãng sanh đều không ngoại lệ. Họ mỗi ngày có thể đi tham viếng tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương. Thật gọi là vô lượng vô biên. Đi thăm viếng như thế nào? Họ phân thân để đi thăm viếng, hóa thân để đi thăm viếng. Đầu tiên lễ kính cúng Phật tu phước. Quý vị xem một ngày họ tu phước báo lớn biết bao! Phước báo cúng dường một vị Phật đã không thể nghĩ bàn rồi. Họ mỗi ngày có thể cúng dường tất cả chư Phật mười phương, ngày ngày tu cúng dường. Tu phước này, ngoài tu phước ra, nghe Phật giảng kinh dạy học tu huệ, cho nên đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phước huệ rất nhanh, có thể nói liền viên mãn. Đây là thế giới phương khác không có những việc này. Nếu như có, Thế Tôn nhất định sẽ nói cho chúng ta, mà Thế Tôn chỉ nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Hai câu dưới đây đều được nhắc đến trong Đại Luận, hiếu đa vị chúng sanh giả, “hiếu” là yêu thích. Yêu thích vì chúng sanh nhiều hơn, chúng sanh khổ quá rồi, chúng ta toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ. Hàng Bồ Tát này liền đến các nơi không có Phật Pháp. Thế giới này không có Phật Pháp, không có Tam bảo, họ đến nơi này, tâm từ bi rất lớn!

Lại Luận Chú viết: những vị Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm, Bồ Tát chưa chứng đắc đến tâm thanh tịnh, sơ địa đã lên thất địa đã trở lại chư Bồ Tát vậy. Đây là nói về biệt giáo, sơ địa của Biệt giáo là Sơ trụ của viên giáo. Viên giáo sơ trụ đến Bồ Tát thất trụ, đây cũng đều là kiến tánh. Nếu như xuống thêm một bậc đó chính là thập tín vị, Thông giáo.

Thiên Thai thông giáo nói là từ Sơ địa đến thất địa, đó chính là chỗ này chúng ta nói Sơ tín đến thất tín. Thất tín là A la hán.

“Bồ Tát này cũng có thể hiện thân”, có thể hiện bao nhiêu thân? Hoặc một trăm, hoặc một ngàn, hoặc một vạn, hoặc một ức, hoặc trăm ngàn vạn ức, không có cõi Phật nào không đến làm Phật sự. A la hán có thể làm được. Thập tín Bồ Tát có thể làm được. Nếu làm tâm nhập vào tam muội cho đến tâm không gì không làm. Tác tâm này chính là nhập định.

Trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, Quang Mục nữ gặp A la hán, thỉnh giáo với A la hán, mẫu thân của cô ta lúc tại thế tạo nghiệp bất thiện, hiện tại sanh vào nơi nào? A la hán nhập định, nhập định Ngài mới có thể nhìn thấy, sau khi nhập định nói với cô ấy, thân mẫu của cô ấy đang ở trong địa ngục, ở nơi đó rất khổ, dạy Quang mục nữ niệm Phật siêu độ cho mẹ mình, niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. A la hán nếu không nhập định thì không nhìn thấy. Pháp thân Bồ Tát không như vậy, pháp thân Bồ Tát không cần nhập định. Công lực của họ cao, hành trụ tọa ngọa đều ở trong định, tâm họ không tán loạn, trong tâm họ không có tạp niệm. Cho nên tác dụng của kiến tánh và không kiến tánh khác nhau rất lớn. Vì dùng tác tâm gọi là chưa đắc tịnh tâm. Tâm của họ không thanh tịnh nhất định phải nhập định, không nhập định tâm của họ sẽ không thanh tịnh. Nhập định thì tâm thanh tịnh hiện tiền.

Vị Bồ Tát này nguyện sanh Tịnh Độ an lạc, tức gặp Phật A Di Đà. Lúc gặp Phật A Di Đà và chư Bồ Tát ở thượng địa, rốt ráo thân đẳng pháp đẳng. Vị Bồ Tát này phát nguyện sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, họ đi liền gặp được A Di Đà Phật, lúc gặp A Di Đà Phật và thượng địa, tức là Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc và họ thân bình đẳng, pháp bình đẳng. Điều này chúng ta đã biết. Không cần nói những vị Bồ Tát này đến Thế giới Cực Lạc bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Phạm phu đến Thế giới Cực Lạc cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Đây là Di Đà bản nguyện gia trì. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói: vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát họ cũng sẽ đi, vì sao họ muốn đi? Tức đoạn trước nói, “thích tích tập nhiều công đức của chư Phật”, mục đích mà họ muốn đi là ở đây. Còn chưa chứng đắc pháp thân. Chư Bồ Tát tiêu hạnh đến Thế giới Cực Lạc, được nguyện thứ 20 của Phật A Di Đà, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ được nguyện này gia trì, tức đều trở thành A Duy Việt Trí. Cho nên và thượng địa, thượng địa là cõi thật báo trang nghiêm, thân bình đẳng, pháp bình đẳng với Bồ Tát. Thân đẳng, dùng lời hiện tại chúng ta nói là hưởng thụ vật chất bình đẳng.

Pháp đẳng đó là trí tuệ, đạo lực, thần thông cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát.

Đoạn này nêu ra một ví dụ. Giống như Bồ Tát Long Thọ, Bồ Tát Bà Tâu Bàn Đầu, nguyện sanh nước kia để làm như vậy. Long Thọ là Bồ Tát Sơ địa, có lẽ thuộc hàng Bồ Tát này.

Lại nói: Bồ Tát ở nơi Thất địa đắc đại tịch diệt, đây đúng là vào cảnh giới rồi. Trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, muốn xả Phật đạo chứng nơi thật tế. Trong cảnh giới này, có ý niệm này không? Nếu như là thật, Bồ Tát sơ địa sẽ không, cho nên ở chỗ này nhất định phải hiểu Tạng, Thông, Biệt, Viên, Viên giáo nhất định sẽ không như vậy, Viên giáo trở xuống thì có thể. Bồ Tát Viên giáo địa thượng tập khí vô thi vô minh chưa đoạn tận. Phân biệt chấp trước và tập khí đều đoạn tận rồi. Nên chúng ta biết đây không phải là cảnh giới của Viên giáo. Bởi vì trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, họ muốn xả Phật đạo, họ vẫn còn ý niệm này, vẫn còn khởi tâm động niệm. Vậy chúng ta biết đây không phải là Bồ Tát viên giáo. Biệt giáo về trước, cảnh giới bình đẳng tánh hiện tiền, vô Phật vô chúng sanh, người tu hành đến cảnh giới này, họ liền muốn xả Phật đạo. Chứng nơi thật tế, thật tế chính là Niết Bàn, quyền tiểu Bát niết bàn. A la hán chứng là tiểu thừa Niết bàn, Bồ Tát chứng là quyền giáo Niết Bàn. Trong lúc quan trọng này, “lúc đó nếu không được mười phương chư Phật thần lực gia trì, liền vào diệt độ, không khác gì với Nhị thừa. Họ nhập diệt liền không khởi tác dụng nữa. Đây không phải là thực sự minh tâm kiến tánh. Thực sự minh tâm kiến tánh gọi là Đại bát niết bàn. Cảnh giới họ nhập vào không phải là Đại bát niết bàn. Tương tự với Đại bát niết bàn không phải là thật, vẫn là một loại ảo giác. Nhưng Phật sẽ chiếu cố họ. Họ ở trong cảnh giới này, mười phương Phật nhất định hiện thân thuyết pháp cho họ, khuyên họ nên dừng mãnh tinh tấn, phải phước huệ song tu. Chúng ta ở đây cũng biết được, chư Phật nhất định khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ. Bởi vì đến Thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì không còn nạn này nữa. Lỗi lầm này chắc chắn không còn nữa.

Trên đây Đại Luận và Vãng Sanh Luận Chú đều nói rõ nguyên do Bồ Tát bất thoái nguyện vãng sanh cực lạc. Hiểu được đạo lý này quyền giáo Bồ Tát vẫn còn đi sai đường, đến Thế giới Cực Lạc vấn đề sẽ không còn nữa. Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Ở Thế giới Cực Lạc chắc chắn được Phật A Di Đà gia trì. Lúc nào có thể làm được? Từ trên lý chúng ta thấy, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, quý vị gặp được Phật A Di Đà rồi, quý vị liền được gia trì, lúc đó quý vị liền có thể làm được, giống như Pháp thân Bồ Tát vậy, muốn dùng

thân gì để được độ liền dùng thân đó. Đây không phải là ý của bản thân, có ý nghĩ của bản thân thì không được. Không có ý nghĩ của bản thân họ liền có thể. Vì sao vậy? Ý nghĩ của bản thân chúng ta là vọng niệm, là vọng tâm. Thứ này chướng ngại, không có ý nghĩ này quý vị dùng là chân tâm, chân tâm không bị chướng ngại. Chân tâm chính là tự tánh bình đẳng với những điều Chư Phật Như Lai đã chứng. Chư Phật Như Lai chứng đắc là thanh thanh tịnh tịnh. Những thứ Bồ Tát họ chứng đắc được là mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng, đích thực đã chứng đắc. Cho nên phải được chư Phật gia trì, đạo lý chính là đây vậy. Quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà rồi, liền được Di Đà gia trì mọi lúc mọi nơi quý vị sẽ không mê mất. Đây là Bồ Tát, vì sao phải đến Thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là đây vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết, đây là bản do cư sĩ Bành Tế Thanh viết. “Hữu minh vãng sanh Bồ Tát bất khả kể số, giai thị Như Lai nguyện lực sở trì, quang minh sở nhiếp.” 48 nguyện của A Di Đà Phật công đức không thể nghĩ bàn, 48 nguyện khởi lên tác dụng, chính là hiện nay khoa học chúng ta nói là năng lượng, Phật Pháp nói là quang minh, khoa học nói là năng lượng. Năng lượng này vô cùng lớn. Có thể nhiếp thọ pháp giới hư không giới, tất cả vạn pháp, vạn sự vạn vật, cho nên “Trí Giả đại sư lâm chung” đây đều là thị hiện, Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, lúc Trí Giả đại sư vãng sanh, “bảo môn nhân xưng tụng Kinh Vô Lượng Thọ tức là A Di Đà Phật, tiền ngài vãng sanh. “Và đề mục Quán Kinh”, nam mô Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đây là tên kinh. Chắp tay tán tụng, đây là Trí Giả đại sư thị hiện lần cuối cùng.

“Tứ thập bát nguyện nguyện, trang nghiêm Tịnh Độ, hoa trì bảo thọ, dị vãng vô nhân”. Ba câu trước tán thán Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm, từ đâu mà có? Do công đức 48 nguyện thành tựu được. Thành tựu như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, tu hành năm kiếp. Không có công phu tu hành thì không được. Hiện nay chúng ta nói công đức giảng kinh hồi hướng, có hay không? Có. Bản thân việc giảng kinh đã có công đức, là nhiếp công đức Phật A Di Đà làm công đức của mình. Đây là nơi bản thân người giảng kinh mà nói, từ nơi Phật A Di Đà mà nói thì sao? Phật là nhiếp thọ tất cả công đức của chúng sanh làm công đức của mình, quang quang tương chiếu. Phật quang chiếu đến chúng ta, quang của chúng ta phản xạ lại chiếu đến Phật, là ý nghĩa như vậy. Nếu như chúng ta giảng kinh, lại có thể y giáo phụng hành thì công đức này rất lớn. Nói được mà làm không được

không thể nói là không có công đức, nhưng không lớn, sức lực không đủ. Nói được mà lại làm được, thì công đức này rất lớn.

Hiện tại trong thời đại chúng ta, từ trên lý luận mà nói, trong lý luận của kinh luận đại thừa, trong thế giới hiện tại này những nhà khoa học hàng đầu, những báo cáo nghiên cứu của họ, chúng ta đối với ý niệm, đặc biệt là ý niệm tập thể hóa giải được tai nạn trên thế giới, chúng ta không hoài nghi, chúng ta vô cùng khẳng định rằng chắc chắn có thể làm được. Đây là nói trên lý, nói trên sự thì sao? Vấn đề rất nhiều. Có được mấy người thực sự có tâm thanh tịnh? Họ độ bản thân sức lực đã không đủ rồi, thì họ làm sao có thể giúp đỡ người khác? Các nhà khoa học nói với chúng ta: người thực sự tâm thanh tịnh, hàng người tu trì có tâm thanh tịnh, họ đến cầu nguyện mới hiệu quả. Không phải là người thường. Hơn 8000 người, hơn 8400 người thì có thể làm cho trái đất không xảy ra thiên tai. Đây là gì? là công đức ý niệm thanh tịnh của tập thể có được năng lực lớn như vậy. Chúng ta bình tĩnh để suy nghĩ, khoảng một ngàn người cũng không dễ dàng tìm được hà huống là tám ngàn? Nói cách khác, thiên tai chắc chắn có, không thể nào tránh khỏi, nhưng có cầu nguyện cũng tốt hơn không cầu nguyện. Mọi người thực sự cùng nhau đến cầu nguyện, trong Phật Pháp chính là niệm A Di Đà Phật. Chư vị nên biết niệm A Di Đà Phật tức là họ đang nói cầu nguyện, năng lượng so với sự cầu nguyện của họ thì thù thắng hơn nhiều! Năng lượng niệm Phật này không có gì sánh bằng, phương pháp tu hành gì cũng không sánh bằng. Chúng ta phải tin tưởng. Bởi vì một câu danh hiệu Phật này nó ngưng tụ tất cả những tinh túy của thiện pháp trong khắp pháp giới hư không giới, là thiện ở trong thiện, bảo ở trong thiện. Đồng học Tịnh Tông rất nhiều người đều không biết, cho nên niệm không phải là không hữu hiệu, hiệu quả không lớn, không rõ ràng. Chúng ta vô cùng vô cùng may mắn gặp được bộ đại kinh này, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Lão, ông ấy chú giải bộ kinh này trích dẫn kinh sách 83 bộ, chú giải của Tổ sư Đại đức xưa nay 101 bộ, chín bộ của những Tổ sư Đại đức Nhật bản và Hàn quốc, tổng cộng tương đồng với chúng ta đã đọc 193 loại kinh luận. Điều này bản thân đã là đại công đức vô cùng rồi. Chúng ta đọc bộ kinh này để cho những bộ kinh đó gợi ý cho chúng ta, làm cho tánh đức trong tự tánh của chúng ta xuất hiện. Bởi vì Phật nói rất nhiều “tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, nhờ điều này làm cho tự tánh của chúng ta hiển lộ ra, công đức này rất lớn. Đây mới thực sự có thể độ bản thân, có thể độ chúng sanh, có thể giúp đỡ trái đất hóa giải thiên tai. Thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, thực sự làm rồi, thực sự đem những lời giáo huấn nghĩa lý trong kinh điển, thực hiện vào trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phương pháp không khó, then chốt là buông bỏ. Chúng ta ngày nay phiền phức lớn nhất chính là không buông bỏ

được, vọng tưởng nhiều quá, tạp niệm nhiều quá. Những vọng tưởng tạp niệm này nhất định phải hiểu được. Trong tâm thanh tịnh của chúng ta nhất định không có. Nó từ đâu mà có? nó từ thức mạng na mà có. Thức mạng na hoàn toàn là nhiễm ô, gọi là ý nhiễm ô. Chúng ta hiện nay ý niệm không tốt, ý niệm toàn là thức mạng na, chuyển mạng na thức thành bình đẳng tánh trí thì tốt rồi. Mạng na thức vừa chuyển chính là bình đẳng trong đề kinh này của chúng ta. Bình đẳng là chân tánh, bình đẳng đối với tất cả vạn pháp, không có cao thấp.

Trong kinh giáo Đại thừa nói “nhập bất nhị pháp môn”, “vạn pháp quy nhất” nhất là thanh tịnh bình đẳng. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để niệm Phật, đó chính là nhất niệm tương ưng, niệm niệm tương ưng, tâm A Di Đà Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta tuy chưa giác ngộ, nhưng đã làm đến bình đẳng thanh tịnh, chắc chắn khởi tác dụng cảm ứng đạo giao, cho nên “dị vãng vô nhân”, đến Thế giới Cực Lạc không khó. Chúng ta nói một cách đơn giản về câu nói này, nhất tâm chuyên chú niệm A Di Đà Phật. Câu trước quan trọng, nhất tâm chuyên chú là không có tạp niệm, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Năng lượng của ý niệm này rất lớn rất lớn, được các nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi. Ý niệm của nhất tâm chuyên niệm này, nhất niệm A Di Đà Phật có thể thay đổi thế giới. Quý vị có thể tin được không? Có thể tin được. Một niệm chuyên chú này là chắc chắn vãng sanh. Nên nói một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Lúc quý vị niệm niệm này vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, làm sao không thể thay đổi thế giới! làm cho thế giới ta bà của bản thân thay đổi thành Thế giới Cực Lạc. Một niệm đó thực sự thay đổi thế giới. Tôi niệm tôi thay đổi, quý vị niệm quý vị thay đổi, họ niệm họ thay đổi, ai niệm người đó thay đổi. Nếu như tập thể chúng ta có được mấy mươi người như vậy, một trăm hai trăm người cùng nhau niệm, một trăm hai trăm người đã không dễ dàng kiếm rồi, mấy mươi người hoặc giả có thể tìm được, giúp đỡ khu vực của chúng ta, trong khu vực này hóa giải thiên tai, cho dù thiên tai không thể hóa giải, có thể giảm nhẹ đi rất nhiều. Động đất cấp 9 có thể trở thành cấp ba, tức là giảm nhẹ rất nhiều rồi. Điều này có thể làm được, đối với bản thân, đối với người khác công đức lớn không gì bằng, nhưng sự việc này đối với Phật A Di Đà, đối với Thế giới Cực Lạc, thực sự nhận thức rõ ràng, họ nhất tâm chuyên chú mới dễ dàng làm được, thật lòng hướng đến.

Ba câu dưới đây, “hỏa xa tướng hiện, nhất niệm cải hối, thượng đắc vãng sanh”. Câu này “hỏa xa tướng hiện” là địa ngục vô gián, tạo tác nghiệp địa ngục chắc chắn đọa địa ngục, tướng địa ngục hiện tiền. Lúc này quý vị lo sợ, quý vị hốt hoảng, quý vị nhất niệm cải hối, hối là sám hối. Cải là sửa lỗi làm mới. Tôi

biết sai rồi, sau này sẽ không làm việc sai nữa. Nhất niệm hồi cải này, Phật sẽ đến tiếp dẫn, quý vị đều có thể vãng sanh. Nói rõ trước đây nói “dị vãng vô nhân”, Thế giới Cực Lạc thực sự dễ dàng đi. Tướng địa ngục hiện tiền, tuyệt đại đa số là người tâm thái như thế nào? Bị tướng địa ngục làm cho sợ ngất. Họ còn nghĩ đến việc sửa đổi sao? Quên mất rồi. Tướng này làm cho sợ hãi, vừa sợ hãi như vậy thì đến địa ngục luôn. Thực sự nhất niệm hồi cải, tướng địa ngục hiện tiền không hoảng không sợ. Họ không lo sợ, biết mình sai rồi. Biết được hiện tượng này, ta phải xuống địa ngục rồi, tội sai rồi. Họ phải chắc chắn được chủ ý của mình, trong lúc này họ mới có thể niệm Phật vãng sanh. Đây là gì? niệm cuối cùng được nói trong 48 nguyện, một niệm mười niệm chắc chắn được sanh. Một niệm này cũng được vãng sanh. Nếu quý vị hỏi vì sao? Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện, Phật A Di Đà cũng là tự tánh biến hiện. Chúng sanh Phật không khác, tánh tướng nhất như. Đây là nguyên lý của nó. Cho nên lời này là thật, không giả dối tí nào. Nhưng lúc lâm chung cảnh giới địa ngục hiện tiền phải không hoảng không sợ, không bị nó làm cho sợ, đó là trí tuệ. Không phải người thường có thể làm được. Bản thân chúng ta đặt mình vào hoàn cảnh đó để nghĩ xem, cảnh giới này chúng ta nhìn thấy sẽ như thế nào? Sẽ bị nó làm cho sợ ngất đi không? Nếu như bị nó làm cho sợ mất, tức là đi rồi, đi vào địa ngục rồi. Từ đó có thể biết kinh giáo không thể không học, kinh giáo phải học cho thật thuộc, lúc cảnh giới hiện tiền chớ lo sợ, biết được rất rõ ràng, bản thân lúc này nên xử lý như thế nào, không hoảng không sợ, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Kiếp trước đời nay đã tạo các loại ác nghiệp không nên nghĩ đến, chỉ nghĩ A Di Đà Phật là đúng rồi. Lúc quý vị nghĩ đến những tội nghiệp đó tội báo liền hiện tiền. Nên nhớ tất cả pháp từ tâm tướng sanh, đặc biệt là một niệm cuối cùng. Niệm cuối cùng nghĩ gì thì đi đến nơi đó. Một niệm đó thay đổi thế giới của quý vị, thay đổi quý vị đến một cõi nào đó. Hiện tại là cõi người, lúc một niệm bất giác liền đi đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, đến cõi địa ngục, đến cõi la sát, đều do một niệm cuối cùng. Hiểu rõ đạo lý này rồi, từ nay trở đi những ý niệm bất thiện nhất định phải buông nó xuống. Buông nhưng buông không được, rất nhiều người nói với tôi, con thực sự muốn buông, mà buông không được. Niệm trước buông rồi, niệm sau liền tới, lại khởi lên, cứ như vậy mãi. Trong kinh dạy cho chúng ta phương pháp này rất hay. “Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, chớ nghĩ đến bản thân. Câu đầu tiên không phải đã dạy quý vị, nhìn thấu thân của mình! Nhìn thấu không khó, mà do quý vị chưa hiểu phương pháp. Không còn nghĩ thân này là ta nữa. Ta khởi tâm động niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, khởi tâm động niệm nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, ngày ngày nghĩ, ngày ngày nghĩ, làm quên đi ý nghĩa nghĩ về bản thân. Tự nhiên không còn nữa, đây là phương pháp rất tốt.

Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm bồ đề là tâm giác ngộ. Giác ngộ thì không vì bản thân, vì bản thân là không giác. Vì sao vậy? Vì còn vì bản thân. Niệm niệm vì chánh pháp cứu trú, niệm niệm cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là điều quan trọng số một. Chánh pháp cứu trú, làm một tấm gương tốt cho chúng sanh khổ nạn, đó chính là phát tâm bồ đề. Đại từ đại bi chúng ta phải làm người tốt cho mọi người thấy, làm một tấm gương tốt. Tâm người thế gian tham, sân, si, mạn, chúng ta thực sự có thể làm được không tham, không sân, không si, không ngạo mạn. Đây chính là làm gương tốt cho mọi người thấy, tức là tự hành hóa tha. Không cần dùng lời nói mà dùng hành động. Mở rộng tâm lượng tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Giống như trời đất, trời cái gì cũng có thể bao, đất cái gì cũng có thể dung, chắc chắn không có bài xích, không có ghét bỏ. Học hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vãng sanh thực sự không khó.

“Huông giới định huân tu, thánh hạnh đạo lực, thật bất đường quyền”. Thánh hạnh là học Phật. Trong cuộc sống hằng ngày nhất định không trái với giới luật đó là thánh hạnh. Giới luật từ đâu mà có? Cuộc sống hằng ngày của Phật Thích Ca Mâu Ni, từng chút từng chút ghi chép lại đó là giới luật. Thực hành của đại thánh là đạo lực. Thánh hạnh là đức, thuận đạo mà hành là đức. Đạo chính là tánh đức. Đức là tu đức. Tánh đức là đạo, nhất định phải thuận theo đạo. Đạo chính là quy tắc của đại tự nhiên, vận hành của đại tự nhiên. Nó vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chính là điều Huệ Năng đại sư từng nói “thanh tịnh, bình đẳng, không sanh không diệt”. Không sanh không diệt là bình đẳng. Huệ Năng đại sư nói câu đầu tiên là thanh tịnh, câu thứ hai “vốn không sanh diệt” là bình đẳng. Câu thứ ba “vốn tự đầy đủ” là tánh đức. Tự tánh vốn đã tự có, không phải từ bên ngoài mà đến. Có cái gì? bản tánh đầy đủ những gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói trí tuệ tánh đức. Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là đức, tức là đức năng. Chúng ta dùng lời hiện tại để nói vốn tự có đủ. Trí tuệ là hiện tượng tự nhiên, đức là hiện tượng tinh thần, tướng hảo là hiện tượng vật chất. Khấp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật không tách rời ba loại hiện tượng này. Ba loại hiện tượng này toàn đều bao gồm trong đó. Giới tự nhiên, giới tinh thần, giới vật chất đều bao hàm trong đó. Câu thứ tư “vốn không lay động”, đó là gì? nói với chúng ta chân tâm là không dao động, dao động không phải là chân tâm. Vậy ý niệm của chúng ta, một ý niệm vừa khởi, một ý niệm mất đi, liền hiểu được đó là giả, không phải là thật. Chân tâm là bất động, chân tâm không có ý niệm. Câu cuối cùng “năng sanh vạn pháp”, cái gì có thể sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp. Bất động vạn pháp liền không còn nữa. Tĩnh là thể, động là dùng nó khởi tác dụng, hiện vũ trụ, sanh vạn pháp là tự tánh. Vũ trụ vạn pháp vô lượng vô biên không lìa tự tánh. Toàn là tự tánh sở sanh sở hiện. Cho nên “thánh hạnh đạo lực”, một đời tu trì “thật bất đường quyền”,

công đức của quý vị thành tựu rồi. Đường quyên là thuật ngữ thời nhà Đường, tức là công phu vô ích, không có thành tựu. Thật bất đường quyên tức là chân thật, sẽ không mất đi, sẽ không uổng phí, thành tựu chân thật. Đoạn văn này, đại sư Trí Giả lúc lâm chung nói, từ 48 nguyện đến thật bất đường quyên, đây là ghi chép thật, chân tướng sự thật. Nói xong xưng danh Tam bảo, an nhiên mà đi. Cuối cùng nói mấy câu này, đại sư vãng sanh rồi, ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc ngài lâm chung niệm A Di Đà Phật vãng sanh. Pháp môn ngài tu, là y theo Thập Lục Quán Kinh mà tu. Đại sư Trí Giả, trong Vãng Sanh Truyện có ngài, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục cũng có ngài. Tổ sư trong tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có lẽ đúng là bắt đầu từ Ngài. Cho nên tông Thiên Thai tổ sư đời này qua đời khác cuối cùng đều niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Năm xưa ở Hongkong pháp sư Đàm Hư tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

Đời Đường sư Pháp Chiếu lên núi Ngũ đài, Đại thánh Trúc Lâm tự, gặp hai vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, hỏi về vấn đề cốt yếu tu hành. Bồ Tát Văn Thù nói: trong các pháp môn tu hành không gì bằng niệm Phật, ta trong đời quá khứ, nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, cho nên tất cả các pháp Bát nhã ba la mật đa, thậm thâm thiền định, cho đến chư Phật chánh biến tri hải đều từ niệm Phật mà sanh. Câu chuyện này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã biết. Sư Pháp Chiếu vốn là người tu thiền, ngài lên núi Ngũ Đài, ở trên núi ngài gặp được một ngôi chùa vàng ngọc huy hoàng trang nghiêm vô tỷ. Nhìn thấy tấm hoành phi bên ngoài tên là Đại Thánh Trúc Lâm Tự, ngài liền đi vào, bên trong đang giảng kinh thuyết pháp, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, ngài ngồi xuống nghe kinh, sau khi nghe xong liền thỉnh giáo với Bồ Tát, hỏi thời kỳ mật pháp, chúng sanh căn tánh không bằng người ngày xưa, tu pháp môn gì để có thể thành tựu? Bồ Tát Văn Thù liền nói với ngài tu pháp môn niệm Phật. Bồ Tát Văn Thù nói, trong các pháp tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn vô lượng đều không bằng niệm Phật. Bản thân Bồ Tát nói ta trong kiếp quá khứ nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí là thành Phật rồi. Trí tuệ Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, trí tuệ Thanh Văn đạt được là nhất thiết trí, A la hán và Bích Chi Phật đạt được là nhất thiết trí, biết tổng tướng pháp. Bồ Tát chứng đắc được gọi là đạo chủng trí. A la hán, Bích Chi Phật trí tuệ của họ biết được tổng tướng của tất cả các pháp. Tướng sai biệt của tất cả các pháp họ không biết được. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không. Phật thường nói “vạn pháp giai không”, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt nước, đây là điều A la hán, Bích Chi Phật chứng đắc được. Cho nên họ có thể không chấp tướng, nhưng tất cả những tướng này, tướng sai biệt này, vì sao lại có nhiều sai khác như vậy. Là do nhân duyên gì mà sinh ra như vậy?

những vị A la hán này không hiểu, Bồ Tát hiểu. Bồ Tát biết được tổng tướng, cũng biết được biệt tướng. Cho nên trí tuệ Bồ Tát vượt qua A la hán. Nhưng Bồ Tát những tướng sai biệt này và tổng tướng chưa được viên mãn, Phật chứng đắc nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí và đạo chủng trí là một không phải hai. Đây là Phật chứng đắc, cho nên nhất thiết chủng trí chính là Phật trí, đắc nhất thiết chủng trí tức là thành Phật rồi. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ trụ trở lên liền chứng đắc.

Vậy nên tất cả các pháp bát nhã ba la mật đa, trong kinh giáo tất cả các pháp cuối cùng đều quy về bát nhã ba la mật đa. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà nói sáu trăm quyển Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh. Trong Đại Tạng Kinh đó là một bộ kinh lớn nhất, sáu trăm quyển.

“Thậm thâm thiền định” đây là hạnh môn. Bát nhã ba la mật đa đây là giải môn, hạnh giải tương ưng.

“Nãi chí chư Phật chánh biến tri hải”, thành Phật rồi, Phật chứng đắc được là rốt ráo viên mãn, vô sở bất tri, vô sở bất năng, những thứ này “đều từ niệm Phật mà sanh ra”, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Thông thường người ta chỉ biết được tham thiền, có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ không biết được niệm Phật đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh còn dễ dàng hơn tham thiền. Không tin tưởng có thể tìm hai người đến làm thí nghiệm, một người chuyên môn tham thiền, một người chuyên môn niệm Phật, xem người nào khai ngộ trước. Niệm Phật đại triệt đại ngộ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sanh Cõi Thật báo trang nghiêm. Chưa khai ngộ cũng có thể vãng sanh. Tu các pháp môn khác, nếu chưa khai ngộ thì không thể vãng sanh, vẫn còn làm việc lục đạo luân hồi, không ra khỏi lục đạo được. Niệm Phật thì sao? Chỉ cần chịu niệm Phật, đoạn trước nói: tướng xe lửa hiện, một niệm hồi cải, còn được vãng sanh. Quý vị liền biết được pháp môn này không thể nghĩ bàn. Tạo tác tội nghiệp địa ngục lúc lâm chung hồi cải trở lại cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuy ở cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực không khác mấy so với Bồ Tát ở Cõi Thật báo. Đây là điều không thể tưởng tượng được, cho nên gọi nó là “pháp khó tin”, ý nghĩa là ở đây vậy, thực sự khó tin.

Sư Pháp Chiếu hỏi Bồ Tát Văn Thù “nên niệm thế nào” niệm Phật phải niệm cách nào? Bồ Tát Văn Thù nói: thế giới này phương tây có Phật A Di Đà, nguyện lực của vị Phật này không thể nghĩ bàn, người nên niệm tiếp, đừng để gián đoạn, đến lúc lâm chung, nhất định vãng sanh. Bồ Tát Văn Thù dạy sư phương pháp niệm Phật, có tiết tấu, có âm điệu, Bồ Tát Văn Thù truyền cho sư,

sư liền truyền ra, cho nên sau khi rời núi Ngũ đài, đạo tràng của sư liền đề xướng niệm Phật gọi là ngũ hội niệm Phật. Cách niệm Phật này thất truyền rồi. Năm đầu của Dân quốc có một vị pháp sư tên tôi không còn nhớ nữa, ông biên tập một khúc nhạc về ngũ hội niệm Phật, xướng lên nghe rất hay. Tôi tìm người hiểu về âm nhạc, chúng tôi có một pháp sư xuất gia, ông học về âm nhạc, ông ấy xướng nó lên, cũng lập thành một lớp nhỏ, sau khi xướng lên rồi ghi âm thành một băng ghi âm, tôi nghe rồi, lúc đó là nghe băng ghi âm. Tôi nghe rồi, đây không phải, đây nhất định không phải là Bồ Tát Văn Thù truyền lại. Vì sao vậy? Nó giống như âm nhạc vậy, xướng lên nghe rất hay, tuy có điểm tốt là tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt, nhưng không thể nhiếp tâm. Quý vị nếu như nghe đến điều này tâm liền thanh tịnh có thể nhiếp tâm mới được. Thứ này lại không thể nhiếp tâm, nghe ra thì rất hay, có thể biểu diễn trên sân khấu, có thể trồng thiện căn cho mọi người, rất hiếm có, Ngũ hội niệm Phật đã thất truyền rồi.

Sư Pháp Chiếu là Tổ sư đời thứ tư của tông Tịnh Độ chúng ta, chúng ta ở đây có tượng của Tổ sư, đại sư Pháp Chiếu. Cho nên người đương thời xưng ngài là Ngũ hội pháp sư. Pháp sư Ngũ hội niệm Phật, ngài rời chùa Đại Thánh Trúc Lâm suốt trên đường đi làm kí hiệu lại, sợ lạc mất đường đi, lần sau đến nữa, quay đầu lại nhìn chùa không còn nữa, chùa không còn thấy nữa, mới biết được đây là có duyên với Bồ Tát, nên thị hiện cho ngài thấy. Văn Thù đích thực là trú tại núi Ngũ đài. Chỉ người hữu duyên mới có thể thấy được Ngài, người không có duyên nhìn không thấy, cõi Phạm thánh đồng cư. Nga Mi là nơi của Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa là Bồ Tát Địa tạng, Phổ đà là Bồ Tát Quán Thế Âm, là đạo tràng Bồ Tát tu học.

“Nhi đại Bồ Tát nhân dữ thọ ký”. Văn Thù, Phổ Hiền thọ ký cho họ, quý vị dùng niệm Phật không nghĩ bàn, rốt ráo chứng đắc vô thượng giác. Đây là thọ ký đối với họ. Nếu thiện nam thiện nữ nguyện nhanh chóng xuất ly thì phải niệm Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở đây đã nói ra tiêu chuẩn rồi, làm thế nào mới có thể gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân? Ít nhất phải thực hành thập thiện nghiệp đạo, cũng chính là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là tiêu chuẩn của thiện nam tử thiện nữ nhân, có điều kiện này rồi mới có thể học Phật, mới có thể tiếp thu tam quy ngũ giới.

Điều thứ hai nói: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, quý vị mới có thể nhập Phật môn, bất luận là tại gia, hay xuất gia đều có thể. Thế là chúng ta liền hiểu được, học Phật nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ

điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Những lời giáo huấn của đức Phật hơn một nửa ở trong kinh điển Tiểu thừa.

Trung Quốc vào nửa đời Đường trở về sau, Tổ sư Đại đức đề xướng văn hóa truyền thống, tức là Nho và Đạo, dùng Nho Đạo để thay thế cho Tiểu thừa. Vì vậy chúng ta trong nhiều năm như vậy đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, tức căn cứ theo những lời giáo huấn này để làm. Hiếu thân tôn sư thực tiễn nơi Đệ tử quy, từ tâm bất sát thực tiễn nơi Cảm ứng thiên, sau đó lại tu thập thiện nghiệp sẽ rất dễ dàng. Nếu như không có cơ sở trước đó thập thiện nghiệp sẽ khó! Cho nên chúng ta thường nghĩ, vì sao cổ nhân có thể làm được, người hiện tại lại làm không được? Cuối đời Minh đầu thời Dân quốc, tuy luân lý đạo đức truyền thống trong xã hội người bình thường không coi trọng, nhưng người y giáo phụng hành vẫn rất nhiều. Vào thời chúng tôi lúc nhỏ sống ở nông thôn, nông thôn vô cùng coi trọng điều này. Cho nên thời đó xã hội vẫn còn tương đối ổn định tình người được coi trọng. Người thường đều giữ chữ tín, không có lừa gạt người, gọi là nói lời giữ lời, nhưng sau khi kháng chiến thắng lợi, phong khí này dần dần bị nhạt nhòa, nhanh chóng bị mất đi.

Hiện nay trong xã hội hiện tại không dễ dàng nhìn thấy nữa. Chúng ta có lý do tin tưởng, chư Phật Bồ Tát từ bi vô tận, hiện tại xã hội động loạn, trái thiên tai liên miên. Đây đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Bồ Tát có ở thế gian không? Chắc chắn có. Chúng ta tin tưởng Phật Bồ Tát, có thân phận vô lượng, hóa thân. Ở khắp nơi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh không biết, nếu như chúng ta tâm địa bình tĩnh, có tâm cảm ân, có tâm chân thành cung kính, quý vị liền có thể cảm nhận được, chúng sanh tạo tội ác cực trọng, khổ báo trong ba đường ác họ không thể không chịu. Vì sao vậy? chỉ có bản thân họ phải chịu, họ mới giác ngộ được, họ mới có thể tỉnh ngộ trở lại. Bản thân họ nếu như không thể đích thân thọ khổ báo này, họ không tỉnh lại được, luôn cho rằng họ là đúng, không chịu nhận sai, không chịu hối cải, không chịu quay đầu, đó cũng là đã hết cách rồi. Chúng tôi từng tại các buổi giảng chia sẻ với quý vị đồng tu, ba đường thiện là nơi tiêu phước báo. Quý vị tu phước nhất định có phước báo, ba đường ác là nơi tiêu tội báo. Quý vị tạo những tội nặng, quả báo này nhất định phải tiêu mất. Cho nên tác dụng của ba đường thiện và ba đường ác là bình đẳng không có sai biệt. Con người nếu như đều lìa được hai bên thiện ác, quý vị sẽ ra khỏi lục đạo luân hồi. Người trong lục đạo luân hồi làm những gì? không có gì khác, là quý vị xem cho rõ, đều là oan oan tương báo. Đòi đòi kiếp kiếp không ngừng không dứt mãi diễn kịch như vậy. Con người thực sự giác ngộ rồi, không làm nữa, đến đây mà thôi. Chắc chắn họ sẽ cầu ra khỏi, phương pháp xuất ly thuận tiện nhất, phương pháp ổn

định nhất, phương pháp nhanh nhất, tức là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên câu cuối cùng rất hay: “Nhuộc thiện nam nữ nguyện tột xuất ly”, ra khỏi lục đạo luân hồi, “nên phải niệm Phật”. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, nhất định phải nhất tâm chuyên niệm. Trong tâm thật có, ngoài A Di Đà Phật ra không để một thứ gì trong tâm nữa. Điểm này quan trọng.

Dưới đây nêu một ví dụ, pháp sư Huệ Nhật phiêu bạt vượt biển đến Thiên Trúc đến nước Kiên đà la, đây là do từ đường biển đến Ấn độ. Ngày xưa từ Trung Quốc đến Ấn độ bằng hai con đường, phía bắc là đi qua rừng rậm, tức là con đường tơ lụa, từ bên đó đến Ấn độ, một con đường khác cũng tương đối ngắn là đi thuyền, từ Quảng đông xuất phát đến Ấn độ, Ngài đến nước Kiên đà la, nơi này hiện nay có lẽ là vùng đất phía đông bắc Ấn độ. “Núi lớn ở Đông bắc có tượng Quan Âm”, pháp sư Huệ Nhật đến nơi này rồi, bảy ngày khất đầu lại ngừng việc ăn uống đến đoạn thọ mạng, cầu cảm ứng đoạn thực bảy ngày không ăn, không ăn không ngủ, lay đến ngày thứ bảy cảm ứng hiện tiền, bỗng thấy Quan Âm hiện thân tử kim, ngồi tòa hoa sen, đưa tay xoa đầu nói: Người muốn truyền pháp, tự lợi lợi tha, chỉ niệm A Di Đà Phật ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Bồ Tát Quan Âm dạy pháp sư Huệ Nhật, pháp sư xuất gia phát nguyện truyền pháp lợi sanh, tâm địa chân thành, không phải chân thành không có cảm ứng. Chân thành đến cực điểm Phật Bồ Tát liền đến. Thấy được tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, đoan tướng này vô cùng hi hữu.

Quá khứ pháp sư Thánh Nhất lúc còn tại thế, lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau là năm 1977, hơn 30 năm trước, ngài nói với tôi, tức hai ba năm trước còn chưa khai mở, ngài đến núi Phổ Đà, đi triều bái Bồ Tát Quán Âm. Hai vị pháp sư Hongkong, thêm một vị pháp sư ở đại lục đi theo Ngài đến động Triều Âm, Bồ Tát Quán Âm thường hiện thân ở trong động đó, họ lay hơn nửa tiếng đồng hồ, thấy được rồi, chỉ nhìn thấy tướng, Bồ Tát không thuyết pháp cho họ, không nói chuyện với họ, ba người đều nhìn thấy, nhưng ba người thấy tướng khác nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy Bồ Tát Quán Âm thân kim sắc, đội mũ Tỳ lư, ngồi trên đài sen, ông nhìn thấy tướng như vậy. Vị thứ hai cũng là người Hongkong, họ cùng đi với nhau, ông nhìn thấy Quan Âm áo trắng, là đứng, trên tay cầm Tịnh bình dương liễu đứng như vậy. Vị pháp sư người đại lục cũng rất khá, cũng nhìn thấy rồi, nhìn thấy là tướng người tỳ kheo xuất gia, đều nhìn thấy rồi. Ba người sau khi rời đi vừa nói với nhau nhìn thấy không giống nhau. Bồ Tát tùy tâm chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Tướng Bồ Tát từ đâu đến? Là cảm ứng, rất đúng. Bồ Tát nhất định không có phân biệt chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, họ không khởi tâm động niệm, hoàn

toàn là cảm ứng, pháp sư Huệ Nhật nhìn thấy đó là cảm ứng thù thắng vô cùng, Bồ Tát còn nói chuyện với ngài, dạy Ngài Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, “có thể thấy pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác”. Hiện tại chúng ta sinh vào thời đại này, cảm ứng rất nhiều, chúng ta tổng kết các phương diện truyền lại, những tin tức này, tin tức cảm ứng, chính là niệm Phật. Hơn nữa còn truyền một câu nói, ngoài pháp môn niệm Phật ra, những pháp môn khác đều không kịp nữa. Ý nghĩa của câu này rất sâu sắc. Đó chính là nói rõ pháp môn niệm Phật, công lực của nó vượt qua tất cả pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều không thể sánh bằng pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này và trước đây vào thời đại Càn Long pháp sư Từ Vân Quán Đảnh từng nói hoàn toàn giống nhau. Pháp sư ở trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Trục Giải, chú giải này là pháp sư này viết, trong đó có nói: nếu như chúng ta phạm có trọng tội, sám pháp kinh điển như thế nào cũng đều vô ích, tội này quá nặng, sám trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể tiêu tội nghiệp cực trọng. Ý nghĩa này tương thông.

Niệm Lão ở đây có tổng kết, pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác. Như Vô Lượng Thọ Luận của Bồ Tát Thiên Thân, Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh, Thập Nghi Luận của đại sư Trí Giả, cho đến các đại đức như Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, tất cả những trước tác không có tác phẩm nào không ân cần tán thán, khuyên vãng sanh tây phương, chắc chắn không có việc lừa dối thế nhân. Chúng ta nên tin tưởng. Những vị Bồ Tát Tổ sư Đại đức này không phải là người phàm, chúng ta phải tin tưởng, phải y theo những lời giáo huấn này mà chăm chỉ nỗ lực.

Dưới đây nói “hà hưởng ngã đẳng sanh đương tượng quý”, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, “pháp nhược ma cường”, chúng ta gặp phải chính là sự việc này, Phật Pháp yếu đến cực điểm, thực sự học Phật thì không còn chỗ để đứng nữa. Học Phật khổ hơn bất cứ thứ gì. Không có quyết tâm kiên định, quý vị sẽ đi đến đường cùng. Quý vị có đầu hàng với ma hay không? Rất nhiều rất nhiều!

“Độc lực tu hành, khởi vô thác lộ”, không có ai biết được, bất luận tu pháp môn nào, đi đến đường rẽ, rẽ vào đường tà. Đây là điều chắc chắn không kỳ lạ tí nào. Nếu lại lưỡng lự không tin, luyện tiếc trần lao, như con thiêu thân đâm đầu vào lửa, như cá gặp cạn. Đây là nói tai nạn. Hiện nay chắc chắn không thể do dự không quyết định, lưỡng lự không tin chính là do dự không quyết. Tham luyện trần lao, trần lao chính là thế gian này. Thân tình thế gian, danh lợi thế gian, ngũ dục lục trần chắc chắn không thể tham luyện. Hai câu dưới đây là

nói về ngu si không có trí tuệ. Thiêu thân vào lửa, cá lội vào bãi cát, không trở lại được tức là vào con đường chết.

“Sở dĩ tăng bất cơ thời, đại khổ tùy hậu”. Đại khổ này là tam đồ. Tham sân si mạn nếu như không đoạn, tình chấp không thể buông xuống. Bất luận tu pháp môn nào đều không có hiệu quả.

“Nghĩ các mãnh tịnh, mạc biện tha cầu”, ngày nay muốn giác ngộ, phải quay đầu. Chuyên tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, quý vị đã đúng rồi. Con đường này nhất định giống như trong kinh đã nói, không khó. Chỉ cần thực sự phát tâm, trong kinh nói rất rõ: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề, nói đơn giản, Ngẫu Ích đại sư nói: tâm thật sự cầu vãng sanh Tịnh Độ chính là tâm bồ đề vô thượng. Tôi suốt đời này cái gì cũng không cần, cái gì cũng không cầu nữa, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Tất cả những thứ khác đều buông xuống, không có gì không thành tựu. Hơn nữa thành tựu rất nhanh. Đây là sự thật. Chúng ta trong đời này tận mắt thấy được không ít người. Vậy còn không tin sao?

“Trên đây phân chánh tông đã hết”, kinh này chánh tông phân đến đoạn này, chúng ta đã học xong rồi. Phần sau là phần lưu thông. Phần lưu thông có sáu phẩm, phân tựa có ba phẩm. Đây là phái đầu của đại kinh. Tuy phân lượng không nhiều, nó và Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là cùng một loại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 564